TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11/10/2019
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Lý Thị Bé Năm.

+ Ông Lê Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cảnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thanh G, sinh năm 1981 (có mặt);

Địa chỉ: khu phố O, Phường M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Huỳnh Thị C, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp P, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 5 năm 2019 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Trần Thanh G trình bày:

Ông và bà Huỳnh Thị C kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung rất hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, thường xuyên tranh cãi nhau, hạnh phúc không còn, vợ chồng sống ly thân nhau năm 2018. Ông đã nhiều lần gặp mặt vợ để trao đổi tìm cách đoàn tụ gia đình nhưng không đạt kết quả. Nhận thấy vợ chồng sống chung không hạnh phúc,

hôn nhân không thể tiếp tục duy trì nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Huỳnh Thị C.

Về quan hệ con chung: Không có.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn Huỳnh Thị C đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Trong quá trình tố tụng, ông Trần Thanh G cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau: Bản tự khai ngày 13/5/2019; bản sao Sổ HKTT của Trần Thanh G; Giấy chứng nhận kết hôn. Bà Huỳnh Thị C không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn Huỳnh Thị C được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

Bị đơn Huỳnh Thị C đã được Toà án thông báo và tống đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết, sự kiện do nguyên đơn trình bày là sự thật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh G và bà Huỳnh Thị C tự nguyện kết hôn với nhau năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71, đăng ký ngày 15/12/2015. Quá trình sống chung, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp nhau về quan điểm sống, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc và đã ly thân từ năm 2018. Ông Trần Thanh G đã nhiều lần gặp mặt bà Huỳnh Thị C để tìm cách đoàn tụ gia đình nhưng không đạt được. Xét thấy, hôn nhân giữa ông Trần Thanh G và bà Huỳnh Thị C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, do vậy, yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Thanh G là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về quan hệ con chung: Không có.

[4]. Về quan hệ tài sản chung: Ông Trần Thanh G không yêu cầu giải quyết về quan hệ tài sản chung. Căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ông Trần Thanh G phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu xin ly hôn là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Thanh G. ông Trần Thanh G được ly hôn với bà Huỳnh Thị C.

2. Về quan hệ con chung: Không có.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng: Ông Trần Thanh G phải chịu toàn bộ. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm mà ông G đã nộp (biên lai thu số 0002321 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang) thành án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Trần Thanh G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Huỳnh Thị C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND Phường M, thị xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Huy